

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 80/2022/HS-ST
Ngày: 29/11/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Thắng

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Lê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Ngọc Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2022/TLST - HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn N**, sinh năm 1988 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Văn Quang, xã N1, huyện Q, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không Con ông: Lê Văn M (đã chết) và bà: Lê Thị L; Vợ con: chưa; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 07/2009/HSST ngày 24/02/2009 của TAND huyện Q, Thành phố Hà Nội xử 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án về tội Cố ý gây thương tích. Đã xóa án.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Bái Nội, xã LT, huyện Q, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đàm Quang S sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Đại Phú, xã LT, huyện Q, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 31/07/2022, bị cáo Lê Văn N đến quán bi-a của anh Đàm Văn S ở thôn Bái Nội, xã LT, huyện Q để chơi. Khi đến quán thì N gặp người quen là anh Đỗ Văn Đ sinh năm 1993; HKTT: thôn Bái Nội, xã LT, huyện Q, Hà Nội. Sau đó N nhờ anh Đ đi cầm cố giúp chiếc xe mô tô Honda Wave của N nhưng anh Đ không đi và nói “*Em không biết chỗ nào cầm, điện thoại em cũng không có mà dùng*”. Do trước đó N đã uống bia nên thấy anh Đ nói vậy thì bực tức, quay ra chửi, xúc phạm anh Đ dẫn đến hai bên lời qua tiếng lại. N cầm 01 chiếc gậy bi-a bằng gỗ của quán, dài khoảng 01m60cm, cầm phía đầu cơ bi-a và cầm bằng tay phải giơ lên đánh từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng đầu anh Đ 01 phát. Tiếp đó N dùng gậy bi-a đánh thêm 2 đến 3 phát, anh Đ giơ tay lên đỡ rồi chạy ra khỏi quán. N đuổi theo đến cửa quán thì dừng lại rồi lấy xe ra về. Chiếc gậy bi-a đã bị gãy thành nhiều đoạn, N vứt tại quán bi-a. Hậu quả anh Đ bị rách da chảy máu ở đầu trán bên phải, phải khâu 5 mũi và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Q –Hà Nội từ ngày 01/08/2022 đến ngày 08/08/2022 thì ra viện.

Vật chứng thu giữ do chủ quán là anh S giao nộp gồm: 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ có chiều dài 58cm, đường kính một đầu là 2,8cm và một đầu 2,1cm; 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ có chiều dài 44cm, đường kính một đầu là 1,4cm và một đầu 1,2cm; 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ có chiều dài 20cm, đường kính một đầu là 3cm và một đầu 2,8cm; 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ có chiều dài 19cm, đường kính một đầu là 3,1cm và một đầu 3cm.

Ngày 22/9/2022 Viện khoa học hình sự - Bộ Công An đã có kết luận giám định pháp y thương tích số 6224/KL-KTHS kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo vùng trán - đỉnh phải, kích thước nhỏ của anh Đỗ Văn Đ tại thời điểm giám định là: 01% (một phần trăm). Cơ chế hình thành dấu vết thương tích: Do vật tày gậy ra.

Ngày 30/9/2022 bị hại là anh Đỗ Văn Đ đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Văn N để điều tra.

Bị hại là anh Đỗ Văn Đ yêu cầu Lê Văn N bồi thường dân sự thiệt hại về vật chất, tinh thần và ngày công lao động của anh Đ với số tiền 62.500.000đ (Sáu mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng) và 45.476.622đ (bốn mươi năm triệu, bốn trăm bảy sáu nghìn, sáu trăm hai hai đồng) là số tiền bà Kiều Thị Sử (mẹ của Đ) phải chi trả khi anh Đ nằm viện, đi khám, ăn uống và ngày công lao động nghỉ ở nhà để chăm sóc cho anh Đ. Như vậy anh Đ yêu cầu N phải bồi thường dân sự với tổng số tiền: 107.976.622đ (một trăm linh bảy triệu, chín trăm bảy sáu nghìn, sáu trăm hai hai đồng). Ngày 02/8/2022 bị cáo đã đến bệnh viện thăm hỏi và bồi thường cho anh Đ được 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Đối với chiếc gậy bi-a mà N dùng để đánh gậy thương tích cho anh Đ đã bị gãy, do giá trị thấp nên anh S không có yêu cầu bồi thường.

Quá trình điều tra vụ án Lê Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác.

Bản cáo trạng số 77/CT – VKSQO ngày 27 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a và i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Bị cáo xác nhận đã gây thương tích cho anh Đ, đồng ý bồi thường dân sự nhưng không đồng ý với số tiền bồi thường mà anh Đ yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại mức bồi thường cho phù hợp.

- Bị hại anh Nguyễn Văn Đ có ý kiến: Hiện tại anh vẫn đi khám ở Bệnh viện đa khoa huyện Q vì thấy đau đầu. Nay anh đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền 107.976.622 đồng + 522.000đ (Hóa đơn khám ngày 10/11/2022 tại Bệnh viện đa khoa huyện Q) + 1.283.000đ (02 Hóa đơn khám ngày 18 + 22/11/2022 tại Bệnh viện đa khoa huyện Q) = 109.781.622đ, gồm các khoản sau:

+ Chi phí nằm điều trị vết thương Bệnh viện đa khoa huyện Q theo hóa đơn, chi phí khám tại Bệnh viện đa khoa huyện Q sau khi đã ra viện : 12.651.622đ.

+ Chi phí sơ cứu ở trạm y tế xã và tiền khâu ở Bệnh viện đa khoa huyện Q: 200.000đ + 370.000đ = 570.000đ.

+ Chi phí thuê phương tiện để đi bệnh viện cứu chữa vết thương, người chăm sóc thuê xe đi đến bệnh viện: 1.900.000đ.

+ Chi phí bị hại ăn uống trong thời gian nằm điều trị tại bệnh viện từ 01/8/2022 đến 08/8/2022: 350.000đ/ngày x 8 ngày = 2.800.000đ.

+ Chi phí bồi dưỡng sức khỏe từ ngày 08/8/2022 đến ngày 05/10/2022: 40.000đ/ngày x 59 ngày = 2.360.000đ.

+ Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho bị hại trong 3 tháng: 300.000đ/ngày x 90 ngày = 27.000.000đ.

+ Thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong 5 tháng (mỗi tháng đi làm 25 ngày): 500.000đ/ngày x 125 ngày = 62.500.000đ.

Anh xác nhận bị cáo đã đến bệnh viện thăm hỏi và bồi thường được 5.000.000đ.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị:

Áp dụng điểm a và i khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 04 đoạn gậy gỗ có kích thước khác nhau.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị chấp nhận các khoản chi phí tiền thuốc, chụp chiếu,... theo hóa đơn của Bệnh viện đa khoa huyện Q và Bệnh viện đa khoa Hà Đông trong thời gian từ ngày 01/8/2022 đến ngày 08/8/2022; chi phí cho việc thuê xe đi lại, ăn uống của bị hại và người chăm sóc trong thời gian nằm điều trị tại bệnh viện; Tiền công lao động bị mất của bị hại và của người chăm sóc (trong thời gian nằm viện) với mức 300.000đ/ngày/người. Không chấp nhận các khoản chi phí tự ý thăm khám ở Bệnh viện tâm thần trung ương I và Bệnh viện Việt Đ. Bị cáo phải bồi thường cho anh Đỗ Văn Đ số tiền từ 20.000.000đ đồng đến 25.000.000đ đồng. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000đ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 31/7/2022 tại quán bi-a thuộc thôn Bái Nội - xã LT - huyện Q - Thành phố Hà Nội, Lê Văn N đã có hành vi dùng 01 chiếc gậy bi-a bằng gỗ (là hung khí nguy hiểm) vụt nhiều phát vào vùng đầu của anh Đỗ Văn Đ, gây tỷ lệ thương tích là 01% (một phần trăm) sức khỏe.

Hành vi nêu trên của Lê Văn N đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a và i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Giữa bị cáo và anh Đ không hề có mâu thuẫn nhưng bị cáo đã vô cớ sử dụng gậy chơi bi-a vụt vào vùng trán bên phải và phía sau đầu của anh Đ khiến bị hại phải khâu 5 mũi vùng trán, nằm điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Q từ ngày 01/8/2022 đến ngày 08/8/2022, tổn hại 01% (một phần trăm) sức khỏe. Bị cáo khai do trước đó có uống bia nên đã không làm chủ được bản thân nhưng bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân bị cáo xấu do có 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích năm 2009.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngay sau khi sự việc xảy ra, nhận thức được hành vi sai trái của mình, bị cáo đã đến bệnh viện thăm hỏi và tự nguyện bồi thường cho anh Đ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để khắc phục hậu quả. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường tiếp số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nhưng anh Đ không nhận nên bị cáo đã nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Q. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 109.781.622đ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ về việc điều trị thương tích mà bị hại đã giao nộp, Hội đồng xét xử xét thấy: yêu cầu bồi thường về chi phí khám chữa bệnh như thăm khám, chiếu chụp, mua thuốc, xét nghiệm theo 02 Đơn thuốc của Bệnh viện đa khoa huyện Q vào ngày 04/8/2022 số tiền 1.000.000đ và ngày 08/8/2022 số tiền 400.000đ + 01 Hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa huyện Q ngày 08/8/2022 số tiền 1.036.422đ + 01 Biên lai thu tiền của Bệnh viện đa khoa Hà Đông ngày 01/8/2022 số tiền 858.700đ + Hóa đơn khám ngày 10/11/2022 tại Bệnh viện đa khoa huyện Q số tiền 522.000đ + 02 Hóa đơn khám ngày 18 + 22/11/2022 tại Bệnh viện đa khoa huyện Q số tiền 1.283.000đ; Chi phí sơ cứu tại trạm y tế xã LT và khâu vết thương tại Bệnh viện đa khoa Q số tiền 570.000đ; Chi phí thuê phương tiện đi lại số tiền 1.900.000đ; Chi phí cho việc ăn uống trong thời gian nằm điều trị tại bệnh viện của bị hại và người chăm sóc cho bị hại:

(350.000đ/ngày/người x 2 người) x 8 ngày = 5.600.000đ, là những yêu cầu hợp lý và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Không chấp nhận các chi phí bị hại tự đi khám tại Bệnh viện Việt Đ và Bệnh viện tâm thần trung ương I. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đ chi phí cho việc điều trị thương tích, ăn uống sinh hoạt trong thời gian nằm viện là 13.170.122đ.

Anh Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường thu nhập thực tế của anh bị mất trong 05 tháng (từ tháng 8/2022 đến tháng 12/2022, mỗi tháng đi làm 25 ngày công) là $500.000\text{đ}/\text{ngày} \times 125 \text{ ngày} = 62.500.000\text{đ}$. Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Đ là lao động tự do với công việc là thợ hàn xì, không có hợp đồng lao động nên không thể xác định được mức thu nhập. Theo báo cáo về kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của UBND xã LT thì mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương là 169.800đ/người/ngày. Hội đồng xét xử thấy cần cân đối mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương và thu nhập thực tế có thể đạt được để chấp nhận yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất của anh Đ với mức là 300.000đ/ngày. Khi ra viện, tình trạng thương tích của anh Đ được chẩn đoán là ổn định và không có chỉ định phải tiếp tục nghỉ ngơi 5 tháng như anh Đ trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm điều trị tại bệnh viện là 8 ngày (từ 01/8/2022 đến ngày 8/8/2022). Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đ thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện điều trị là: $300.000\text{đ}/\text{ngày} \times 08 \text{ ngày} = 2.400.000\text{đ}$.

Đối với yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc (bà Kiều Thị Sử - mẹ anh Đ): bà Sử khai công việc của bà là lao động tự do (bán hoa quả, rau củ tại chợ). Không có tài liệu nào thể hiện về mức thu nhập hàng tháng của bà Sử, không thể xác định được mức thu nhập. Mặt khác, tình trạng thương tích của anh Đ khi ra viện được chẩn đoán là ổn định không cần thiết phải có người chăm sóc. Do đó, yêu cầu của anh Đ về bồi thường thu nhập thực tế bị mất của bà Sử vì phải nghỉ làm chăm sóc cho anh trong 3 tháng (từ tháng 8/2022 đến tháng 10/2022) với số tiền 27.000.000đ là không hợp lý. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức thu nhập thực tế bị mất như áp dụng đối với mức thu nhập thực tế của anh Đ bị mất, cụ thể: $300.000\text{đ}/\text{ngày} \times 08 \text{ ngày} = 2.400.000\text{đ}$. Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này.

Anh Đ khai hiện anh vẫn thấy đau đầu, chóng mặt nên đã đi khám và chẩn đoán bị chẩn đoán rối loạn tiền đình, phải uống thuốc (có hóa đơn khám ngày 10 + 18 + 22/11/2022 tại Bệnh viện đa khoa huyện Q). Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bị hại nên cần thiết buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đ khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Theo quy định, mức bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần không quá 30 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết bồi thường.

Các bên không tự thỏa thuận được với nhau về khoản tiền bồi thường này nên Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho anh Đ tương đương với 08 tháng lương tối thiểu: 1.490.000đ/tháng x 8 tháng = 11.920.000đ là phù hợp.

Các yêu cầu bồi thường khác của anh Đ là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tổng số tiền bị cáo Lê Văn N phải bồi thường cho anh Đỗ Văn Đ là: 13.170.122đ + 2.400.000đ + 2.400.000đ + 11.920.000đ = 29.890.122đ (Hai mươi chín triệu tám trăm chín mươi nghìn một trăm hai mươi hai đồng).

Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Buộc bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Đ số tiền 19.890.122đ (Mười chín triệu tám trăm chín mươi nghìn một trăm hai mươi hai đồng).

[6]. Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 04 đoạn gậy gỗ có kích thước khác nhau.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 995.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ: điểm a và i khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn N phải bồi thường cho anh Đỗ Văn Đ số tiền 29.890.122đ (Hai mươi chín triệu tám trăm chín mươi nghìn một trăm hai mươi hai đồng). Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Đỗ Văn Đ số tiền 19.890.122đ (Mười chín triệu tám trăm chín mươi nghìn một trăm hai mươi hai đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 04 đoạn gậy gỗ có kích thước khác nhau theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 11/2023/THA ngày 11/11/2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Q và Công an huyện Q.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 995.000đ (Chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của khoản nợ chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Công an huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS H.Q;
- UBND xã NI (H.Q, Hà Nội);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;VP.TA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

